|  |
| --- |
| **Tiết ………..NÓI VÀ NGHE:**  **TRÌNH BÀY Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ, BÌNH LUẬN VỀ**  **MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**  (1,0 tiết) |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

\*Năng lực chung: NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác,...

\*Năng lực đặc thù:

- Biết trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một hiện tượng đời sống; phân tích được các quan điểm trái ngược nhau; nêu được nhân xét hợp lí về nội dung thuyết trình và đặt câu hỏi về những điểm cần làm rõ.

**2*.* Phẩm chất**

- Trân trọng bảo vệ , tôn vinh những phẩm chất giá trị nhân văn tốt đẹp: lòng nhân ái, sự bình đẳng, quyền con người, tiếng mẹ đẻ….

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** Trò chơi “ Đoán ý đồng đội”

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Trò chơi “Đoán ý đồng đội”**

GV chia lớp thành 2 đội , mỗi đội cử 01 đại diện lên bốc thăm gói từ khóa.

+ Mỗi gói từ khóa gồm tên 5 hiện tượng, sự kiện nổi bật của xã hội trong thời gian gần đây.

+ Bạn đại diện sau khi bốc thăm gói từ khóa sẽ mô tả hiện tượng, sự kiện để đồng đội bên dưới đoán từ khoá.

+ Mỗi đội sẽ có tối đa 5 phút để vừa mô tả vừa trả lời.’

+ Đội nào đoán đúng được nhiều từ khoá hơn sẽ giành phần thắng. Trong trường hợp cả 2 đội đều có số đáp án đúng bằng nhau thì đội nào trả lời xong với thời gian ít hơn sẽ giành phần thắng.

|  |  |
| --- | --- |
| Gói A | Gói B |
| * *Ca sĩ Charlie Puth* | * *Nhóm nhạc Black Pink* |
| * *Facebook* | * *Zalo* |
| * *Thần tượng* | * *Vô cảm* |
| * *Trào lưu* | * *Tiktok* |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**GV dẫn vào bài:**

Chúng ta đang sống trong một thời đại mới, thời đại của công nghệ, thời đại với những cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chỉ cần một cái nhấp chuột, một nút chạm chúng ta sẽ biết được cuộc sống xảy ra quanh ta hôm nay có những điều gì đặc biệt. Con người cũng quan tâm nhiều hơn đến những tin tức, những sự kiện, chúng ta lướt face book; tiktok, zalo….nhiều hơn mỗi ngày. Vậy trước mỗi một hiện tượng đời sống chúng ta cần có một ý kiến đánh giá, bình luận phù hợp. Để giúp các em có thể đưa ra được ý kiến, trình bày quan điểm trước một vấn đề, bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau đi thực hành nói và nghe: Trình bày ý kiến đánh giá,bình luận về một hiện tượng đời sống.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được cách thức tiến hành bài nói nghe: Trình bày ý kiến đánh giá,bình luận về một hiện tượng đời sống.

**b. Nội dung:** HS dựa vào gợi ý SGK và thực hành nói

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc phần *Định hướng* (tr 141/ SGK) và trả lời các câu hỏi sau:  + *Thế nào là Trình bày ý kiến đánh giá ,bình luận về một hiện tượng đời sống?*  *+ Những điểm cần lưu ý khi trình bày ý kiến, đánh giá, bình luận?*  - GV mời HS nêu các câu hỏi, băn khoăn và giải đáp thêm (nếu có).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi nhóm đôi.  - GV quan sát, khuyến khích.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện 01 nhóm đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - GV tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá. | **I. Định hướng**  **1. Khái niệm**  **-** Trình bày ý kiến đánh giá và bình luận về một hiện tượng đời sống là đưa ra quan điểm nhận xét, trao đổi về một hiện tượng nào đó trong đời sống có liên quan đến nhiều người.  **2. Để trình bày ý kiến một cách thuyết phục cần lưu ý:**  - Xác định đúng vấn đề cần đánh giá, bình luận ( vấn đề đó có ý nghĩa như thế nào với nhóm người, hoặc cộng đống…..)  - Nội dung trình bày cần phù hợp với đối tượng nghe.  - Người trình bày có thái độ tôn trọng người nghe.  - Ngôn ngữ giọng điệu phù hợp với đối tượng và nội dung.  - Cần tập trung vào cuộc thảo luận, lắng nghe, nhận xét, phản hồi….  - Xây dựng đề cương bài nói với ba phần chính:  + Mở đầu: nêu vấn đề sẽ trình bày  + Nội dung: Các ý sẽ trình bày theo một trình tự hợp lí.  + Kết thúc: Khẳng định ý nghĩa của vấn đề được trình bày; có thể nêu hướng triển khai tiếp.  - Xây dựng nội dung chi tiết cho bài nói.  - Chuẩn bị các phương tiện tranh, ảnh, video,… và máy chiếu, màn hình (nếu có) |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng các kĩ năng nói và nghe vào thực hành nói trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một hiện tượng đời sống.

**b. Nội dung:** HS thực hành nói và nghe dựa trên phần chuẩn bị trước tiết học, có chỉnh sửa sau khi tìm hiểu quy trình nói và nghe.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài nói, phần nhận xét và đánh giá bài nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01: CHUẨN BỊ BÀI NÓI**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ, BÌNH LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**Tên hiện tượng đời sống: ……………………………………………**

Nhóm gồm các HS:……………………………………………

**\*Xác định mục đích, người nghe, không gian và thời gian nói**

Chúng tôi thực hiện bài nói này nhằm mục đích:……………………………………

Người nghe là:………………………………………………………………...

Không gian, thời gian nói:…………………………………………………….

**\*Tìm ý:**

- Hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài là gì?

- Biểu hiện như thế nào?

- Vì sao giới trẻ lại sính dùng tiếng nước ngoài?

- Giải pháp?

\***Lập dàn ý:**

**-** Mở đầu:

- Nội dung chính:

- Kết thúc:

**\*Dự kiến phương tiện hỗ trợ (máy chiếu, tranh ảnh,..): chuẩn bị slide thuyết trình**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thao tác 1: Chuẩn bị nói**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **-** GV giao đề bài cho HS. GV yêu cầu thực hiện bài tập theo nhóm nhỏ ( 4 – 6 HS/ nhóm).  - Mỗi nhóm sẽ suy nghĩ, thảo luận nhóm hoàn thành **Phiếu học tập 01** để chuẩn bị cho bài nói.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS hoàn thiện **Phiếu chuẩn bị bài nói** (Phiếu học tập 01) theo từng nhóm nhỏ.  + GV quan sát, động viên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Sau thời gian thảo luận, GV gọi 1 số nhóm trình bày dàn ý, thảo luận và góp ý, rút kinh nghiệm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **Bài tập:**  **1. Bước 1: Chuẩn bị nói**  - Xác định đề tài, mục đích nói, đối tượng người nghe, không gian và thời gian nói.  - Tìm ý và lập dàn ý. |
| **Thao tác 2: Nói và nghe**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - GV yêu cầu các nhóm dựa vào dàn ý để xây dựng bài thuyết trình (khuyến khích sử dụng phần mềm trình chiếu Powerpoint). Các nhóm cử ra đại diện để thuyết trình sản phẩm nhóm mình.  - GV hướng dẫn HS về yêu cầu chung và những chú ý khi thực hiện bài nói và lắng nghe sản phẩm.  Các nhóm chú ý chuẩn bị các công cụ ghi chép và tâm thế để trao đổi, thảo luận.  - GV cử 01 HS làm MC điều hành buổi báo cáo và thảo luận.  HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.**  **-** MC điều hành, đại diện các nhóm thuyết trình sản phẩm.  - Các nhóm khác nghe, ghi chép, nêu câu hỏi, thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:**  Sau phần nói của đại diện mỗi nhóm, MC mờicác nhóm khác thực hiện phần trao đổi, nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm của người nói.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ:**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức | **2. Bước 2: Nói và nghe**  **TOẠ ĐÀM: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt**  **\*Yêu cầu chung:**  **- Người nói:**  **+** Dựa vào phần tóm tắt ý đã chuẩn bị trước, có thể sử dụng thêm giấy nhớ để ghi chú ngắn gọn nội dung trình bày dưới dạng từ, cụm từ.  - Trình bày ngắn gọn trong 5 phút.  **- Người nghe:**  + Chú ý lắng nghe bài nói của bạn.  + Nghe trên tinh thần chuẩn bị đưa ra quan điểm của mình để đối thoại với người nói.  + Đặt câu hỏi để người nói trình bày, giải thích về những nội dung còn chưa rõ.  + Trao đổi với người nói về những điểm mà mình chưa đồng tình. |
| **Bảng kiểm kĩ năng trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một hiện tượng đời sống**  **:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | ***Mở đầu*** | - Giới thiệu người thuyết trình, nội dung thuyết trình |  |  | | * Đánh giá khái quát về hiện tượng đó |  |  | | ***Nội dung chính*** | * Phân tích được thực trạng hiện tượng. |  |  | | * Lí giải nguyên nhân |  |  | | * Giải pháp? |  |  | | - Nêu những nhận xét, đánh giá của người viết về hiện tượng đời sống. |  |  | | - Bố cục bài nói rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí. |  |  | | - Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ thực tế đời sống |  |  | | ***Kết thúc*** | - Tóm tắt được nội dung trình bày. |  |  | | - Nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ người nghe. |  |  | | - Cảm ơn và chào kết thúc. |  |  | | ***Kĩ năng trình bày, tương tác với nghe*** | - Tương tác tích cực với người nghe trong suốt quá trình nói. |  |  | | - Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu của bài nói. |  |  | | - Kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày. |  |  | | - Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe. |  |  | | |
| **Thao tác 3: Kiểm tra, chỉnh sửa**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS xem lại các yêu cầu chỉnh sửa, rút kinh nghiệm và tiến hành tự đánh giá trong nhóm.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện các nhóm nêu nội dung chỉnh sửa, rút kinh nghiệm và góp ý thêm cho HS.  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **3. Bước 3: Kiểm tra, chỉnh sửa**  Dựa vào bảng tự kiểm tra mà GV cung cấp, hãy tự đánh giá phần trình bày của chính mình và góp ý cho bạn.  **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung tự kiểm tra kĩ năng nói** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | * **Rút kinh nghiệm về bài thuyết trình:** | | | + Đã thuyết trình đầy đủ các nội dung chuẩn bị trong dàn ý chưa? |  | | + Cách thức thuyết trình, phong thái, giọng điệu, ngôn ngữ… có phù hợp không? |  | | + Các phương tiện hỗ trợ có hiệu quả như thế nào? |  | | * **Đánh giá chung:** | | | + Điều em hài lòng về bài thuyết trình của mình là gì? | | | + Điều gì em mong muốn thay đổi trong bài thuyết trình đó? | |   \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung tự kiểm tra kĩ năng nghe** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | * **Kiểm tra kết quả nghe:** | | | + Nội dung nghe và ghi chép lại đã chính xác chưa? |  | | + Thu hoạch được những gì về nội dung và cách thức thuyết trình về một hiện tượng đời sống. |  | | * **Rút kinh nghiệm về thái độ nghe:** | | | + Đã chú ý và tôn trọng người thuyết trình chưa? |  | | + Có nêu được câu hỏi và tham gia ý kiến trong quá trình thảo luận không? |  | |
|  | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Luyện viết, tập thuyết trình

**c) Sản phẩm**: Sản phẩm của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS biên tập video thuyết trình một hiện tượng đời sống. Thời gian video 5 phút.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Các nhóm nộp sản phẩm sau 1 tuần.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**